| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**<br>**----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**---------** |
| Số: **477/2025/QĐST-HNGĐ** | *Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 230/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Chị **Đinh Thị Thuỳ D** , sinh năm: 1995; HKTT: tổ 36 phường N, quận Long Biên (nay là phường Bồ Đề), Hà Nội; Hiện ở tại: Chung cư E xã Đông Hội, huyện Đông Anh (nay là xã Đông Anh, thành phố Hà Nội).

Căn cước công dân số: V Cấp ngày 09/01/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

**** Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn D1,** sinh năm: 1993; HKTT: Tổ A (nay là phường Bồ Đề), Hà Nội; Hiện ở tại: số nhà V, quận Long Biên (nay là phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: U Cấp ngày 09/01/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025;

## XÉT THẤY

Chị Đinh Thị Thuỳ D và anh Nguyễn Văn D1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn 06/02/2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 33) tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên (nay là phường Bồ Đề), thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

***1.* Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị ***Đinh Thị Thuỳ D*** và anh ***Nguyễn Văn D1***.

***2.* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Chúc L, sinh ngày 02/08/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 02/10/2020. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận để chị Đinh Thị Thùy D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Phương V; Anh Nguyễn Văn D1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chúc L kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

***Chị Đinh Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.***

***- Về tài sản chung:***

**+** *Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Toà án không xem xét giải quyết.

*+ Về tài sản chung là nhà ở và đất ở:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Toà án không xem xét giải quyết.

**- Về công nợ chung**: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà án không xem xét giải quyết.

**- Về án phí**: Chị Đinh Thị Thuỳ D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0009576 ký hiệu BLTU/25E ngày 29 tháng 09 năm 2025 (số điện thoại: 0346865102) tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Chị Đinh Thị Thuỳ D được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

**4. Hiệu lực của quyết định:** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
*- TAND TP. Hà Nội;*
*- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;*
*- THADS TP. Hà Nội;*
*- UBND phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Hà Nội (nay là phường Bồ Đề, Hà Nội)(Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 06/02/2018);*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**